

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 137 /BC-UBND

Gia Lai, ngày 25 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 70/TTHĐND-VP ngày 31/10/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân công thẩm tra các nội dung bổ sung trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
NĂM 2025**

**I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH**

1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình

Trong năm 2025, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của trung ương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

- Ban hành 05 Quyết định, gồm: số 1412/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung phân công nhiệm vụ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và bãi bỏ Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; số 2005/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 về việc bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh Bình Định và UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp); số 2149/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 về việc thành lập Hội đồng và Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Gia Lai; số 2405/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Gia Lai; số 2447/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 về việc áp dụng và bãi bỏ các Quyết định do UBND tỉnh Gia Lai và UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Ban hành 06 văn bản, gồm: số 4417/UBND-KT ngày 28/5/2025 về việc chủ trương tổ chức hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; số 4912/UBND-KT ngày 09/06/2025 về việc góp ý định

hướng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2035 và dự thảo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030; số 137/UBND-NNMT ngày 06/7/2025 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 339/TB-VPCP ngày 01/7/2025 của Văn phòng Chính phủ; số 433/UBND-NNMT ngày 15/7/2025 về việc dừng xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; số 1446/UBND-NC ngày 05/8/2025 về việc triển khai các Nghị quyết còn hiệu lực do HĐND tỉnh Bình Định, HĐND tỉnh Gia Lai (cũ) ban hành và đề xuất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (mới); số 3175/UBND-NNMT ngày 10/09/2025 về việc báo cáo kết quả phân bổ, giải ngân vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025.

Ngoài ra, để hướng dẫn xã sau sắp xếp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành 07 văn bản: số 376/SNNMT-NTM ngày 17/7/2025 về việc rà soát, đánh giá hiện trạng và đăng ký kế hoạch thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; số 901/SNNMT-NTM ngày 01/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); số 2504/SNNMT-NTM ngày 14/09/2025 về việc báo cáo rà soát, xác định nhóm xã và đề xuất mục tiêu, nhu cầu nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh; số 3403/SNNMT-NTM ngày 07/10/2025 về việc cập nhật các văn bản điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 3835/SNNMT-NTM ngày 17/10/2025 về việc góp ý hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030; số 3543/SNNMT-NTM ngày 09/10/2025 về việc đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2025; số 4188/SNNMT-NTM ngày 24/10/2025 về việc hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai các chương trình mục tiêu Quốc gia.

Thông qua các văn bản hướng dẫn, các xã sau sắp xếp đã xác định nội dung, công việc để tiếp tục thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới; đồng thời định hình rõ nét về lộ trình xây dựng nông thôn mới năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động

2.1 Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn

Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình được các cấp, các ngành quan tâm với nhiều hình thức đa dạng, như: Thông qua hệ thống phát thanh, truyền hình, báo chí, mạng xã hội... Qua đó phát huy tốt hiệu quả trong tuyên truyền, góp phần tạo sức lan tỏa sâu rộng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối

hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội đoàn thể tỉnh và các sở, ban, ngành tổ chức các hoạt động tuyên truyền gắn với các nội dung chuyên đề phù hợp với từng địa phương, đối tượng, từng tiêu chí phụ trách; tập trung nêu cao vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, góp phần vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, sự quan tâm, tích cực hưởng ứng của người dân thực hiện Chương trình.

Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch số 27/KH-SNNMT ngày 22/8/2025 về truyền thông phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2025, cụ thể: (i) Phối hợp tuyên truyền trên báo in/báo điện tử của các đơn vị: Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai; Báo Nông nghiệp Môi trường và Tạp chí Doanh nghiệp và Thương mại; (ii) Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai phát sóng định kỳ trong Bản tin Thời sự kênh GTV chuyên mục “Nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh”; xây dựng 01 phóng sự “Gia Lai - Những đổi thay từ Chương trình xây dựng nông thôn mới” phục vụ Hội nghị tổng kết Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; (iii) Tham gia viết tin bài trên tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử nông thôn mới tỉnh Gia Lai, Bản tin nông nghiệp và môi trường... để tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, phản ánh tình hình triển khai thực hiện tại các địa phương, tâm tư nguyện vọng của người dân, biểu dương các mô hình tiêu biểu, các cá nhân, tập thể điển hình trong xây dựng nông thôn mới; (iv) Biên soạn và phát hành 797 cẩm nang sản phẩm OCOP Gia Lai gửi đến các đơn vị, địa phương có liên quan và các tỉnh trên phạm vi toàn quốc. Xây dựng 01 phóng sự “Gia Lai-Những đổi thay từ Chương trình xây dựng nông thôn mới” phục vụ Hội nghị tổng kết Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

2.2 Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

Phong trào thi đua “Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới” tiếp tục nhận được sự hưởng ứng của cả hệ thống chính trị và người dân trên địa bàn tỉnh. Đây trở thành phong trào trọng tâm, nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước của tỉnh và thực sự đi vào cuộc sống, có sức lan tỏa sâu rộng, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, cùng với sự hưởng ứng tích cực của đông đảo người dân đã chung tay, góp sức xây dựng nông thôn mới. Triển khai chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025, tặng bằng khen cho các cá nhân, tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc tại Hội nghị, cụ thể:

- Tặng bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho 21 tập thể và 31 cá nhân (tỉnh Bình Định trước đây) tại Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tặng bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho 16 tập thể và 24 cá nhân (tỉnh Gia Lai trước đây) tại Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho 02 tập thể, 02 cá nhân thuộc tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) đã có thành tích trong phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 08/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho Nhân dân và cán bộ xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (nay là xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai) đã có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) tại Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 09/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Đến nay, các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong toàn tỉnh đã có những hoạt động thiết thực góp phần xây dựng nông thôn mới của địa phương. Điển hình như: Hội Nông dân các cấp đã phát huy vai trò trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức phát động trồng cây xanh, các hoạt động bảo vệ môi trường, chương trình thấp sáng đường quê...góp phần nâng cao nhận thức cho hội viên, đoàn viên và người dân trong xây dựng nông thôn mới;...Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện Đề án truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn tỉnh, lồng ghép tổ chức tuyên truyền trực quan các tiêu chuẩn xây dựng gia đình, khu dân cư văn hóa, hương ước, quy ước khu dân cư.

3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

3.1 Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG

Cấp tỉnh: Ngày 23/7/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 866/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh*), trong đó: giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực tham mưu Ban Chỉ đạo về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, thực hiện nhiệm vụ giúp Ban Chỉ đạo về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 09/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/7/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai; Quyết định số 12/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 31/7/2025 về việc Ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai.

Cấp xã: UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 137/UBND-NNMT ngày 06/7/2025 về triển khai thực hiện Thông báo số 339/TB-VPCP ngày 01/7/2025 của Văn phòng Chính phủ, theo đó chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo sau sắp xếp, để bảo đảm không gián đoạn công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình từ nay đến hết năm 2025. Trên cơ sở hướng dẫn cụ thể của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 376/SNNMT-NTM ngày 17/7/2025,

đến nay, hầu hết các xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã và Ban phát triển thôn để thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn.

3.2 Kết quả kiện toàn bộ máy tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện Chương trình

Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2025 được sắp xếp, tổ chức lại để quản lý, điều phối và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh kịp thời, hiệu quả.

3.3 Đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; công tác phối hợp giữa các bộ ngành, sở ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình

Sau sắp xếp cấp tỉnh, xã, UBND tỉnh đã kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp tỉnh, ban hành quy chế hoạt động và chương trình công tác trọng tâm của Ban Chỉ đạo; cấp xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý các Chương trình MTQG cấp xã và Ban phát triển thôn; ban hành Quyết định phân công lại nhiệm vụ các sở, ban, ngành của tỉnh và cấp xã trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với tình hình mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Trong năm 2025, đã tổ chức đánh giá, xếp hạng công nhận 135 sản phẩm đạt hạng OCOP; trong đó: có 102 sản phẩm 3 sao, 27 sản phẩm 4 sao và 06 sản phẩm 5 sao. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh Gia Lai có 981 sản phẩm đạt hạng OCOP (còn hạn), trong đó: 851 sản phẩm đạt hạng 3 sao (chiếm 86,75%), 123 sản phẩm đạt hạng 4 sao (chiếm 12,54%), 07 sản phẩm đạt hạng 5 sao (chiếm 0,71%); với tổng số 507 chủ thể OCOP, trong đó: 82 chủ thể là hợp tác xã (chiếm 16,17%), 81 chủ thể là công ty (chiếm 15,98%), 340 chủ thể là cơ sở sản xuất (chiếm 67,06%), 4 chủ thể là hội nông dân/làng nghề/tổ hợp tác (chiếm 0,79%).

Để khích lệ, động viên các chủ thể tham gia Chương trình OCOP đạt hạng sao, trong năm 2025, tỉnh Gia Lai đã hỗ trợ khen thưởng cho các chủ thể với mức chi các sản phẩm đạt 3 sao, 4 sao và 5 sao tương ứng với 08 triệu đồng; 10 triệu đồng và 15 triệu đồng.

Trong các tháng cuối năm 2025, tiếp tục triển khai công tác đánh giá, phân hạng các sản phẩm đủ điều kiện theo quy định.

2. Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới (Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Năm 2025, tiếp tục tham mưu triển khai 02 mô hình thí điểm về phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trước đây) phê duyệt, gồm:

- Mô hình thí điểm sản phẩm OCOP về du lịch gắn với nâng cao vai trò tổ chức và quản lý cộng đồng thuộc Chương trình OCOP, tỉnh Gia Lai: Mô hình làng du lịch cộng đồng Mơ Hra, xã Kông Long Khong, huyện Kbang (trước đây). Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện mô hình là 14.500 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 10.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 4.500 triệu đồng). Hiện nay, mô hình được chuyển giao UBND xã Tơ Tung tiếp tục triển khai thực hiện; UBND xã đang đề xuất đánh giá xếp hạng OCOP 3 sao về du lịch.

- Mô hình thí điểm du lịch gắn với sản xuất nông nghiệp tại Làng hoa Bình Lâm, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (trước đây). Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện mô hình là 16.790 triệu đồng (ngân sách trung ương: 2.490 triệu đồng, ngân sách địa phương: 14.300 triệu đồng). Hiện nay, mô hình được chuyển giao UBND xã Tuy Phước Đông tiếp tục thực hiện.

3. Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới *(Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

Nhằm áp dụng chuyển đổi số để triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương cho Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và Đơn vị thực hiện cho thuê dịch vụ công nghệ thông tin xây dựng phần mềm “Hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới” (sau đây gọi tắt là phần mềm Nông thôn mới).

Đến nay, phần mềm Nông thôn mới cơ bản đã hoàn thiện và đáp ứng các yêu cầu về số hóa, thu thập, lưu trữ và cung cấp dữ liệu phục vụ công tác giám sát, chỉ đạo và điều hành Chương trình nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức tập huấn trực tuyến hướng dẫn sử dụng phần mềm Nông thôn mới lãnh đạo và chuyên viên theo dõi nông thôn mới 110 xã trên địa bàn tỉnh; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã thao tác nhập liệu phần mềm “nongthonmoi.gialai.gov.vn”.

4. Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 *(Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

Năm 2025, tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

(i) Mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở tại các xã: Phú Thiện, Ia Hiao, Chư A Thai.

(ii) Mô hình cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp gắn với văn hoá vùng, miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát tại các xã: Phú Thiện, Ia Hiao, Chư A Thai.

(iii) Mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có tại xã Cửu An.

(iv) Mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở

tại các xã: Ia Tul, Ia Pa, Pờ Tó.

(v) Mô hình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã thực hiện tại Phường An Bình.

(vi) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó, tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu) tại Phường An Bình.

(vii) Mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở tại các xã Ia Tul, Ia Pa, Pờ Tó.

(viii) Mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở tại xã Phú Túc.

(ix) Mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và khu dân cư phù hợp với đặc thù của từng địa phương tại xã Đak Đoa.

(x) Mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở tại xã Ia Khuol.

(xi) Mô hình thí điểm cấp thôn, bản về giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam (đặc thù của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên), do Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương thực hiện tại xã Canh Hiền, huyện Vân Canh (trước đây).

5. Xây dựng thí điểm Trung tâm thu mua-cung ứng nông sản an toàn

Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình thí điểm Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn tại xã Lơ Pang, với tổng kinh phí ngân sách Trung ương là 15.000 triệu đồng (13.500 triệu đồng vốn đầu tư phát triển và 1.500 triệu đồng vốn sự nghiệp).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình (đã được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)

1.1 Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa

Đề phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời kỳ 2021-2030 và theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND các xã đang triển khai lập quy hoạch chung xây dựng xã. Dự kiến đến cuối năm 2025, toàn tỉnh có 110 xã hoàn thành phê duyệt quy hoạch

chung, đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch (đạt tỷ lệ 100%).

1.2 Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

- Tiếp tục triển khai Chương trình bê tông giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025, các cơ chế hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn của các địa phương, hệ thống hạ tầng giao thông của tỉnh đã có bước phát triển mạnh góp phần rất lớn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn. Hiện có 66/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông (đạt tỷ lệ 60%).

- Tiếp tục triển khai Chương trình kiên cố hóa kênh mương của tỉnh giai đoạn 2021-2025; nâng cấp, sửa chữa phát huy hiệu quả các công trình, dự án thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Hiện có 97/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai (đạt tỷ lệ 88,18%).

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí về hạ tầng nông thôn, như:

+ Tăng cường bảo trì mạng lưới điện nông thôn, các đường dây trung áp, đường dây hạ áp. Hiện có 106/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện (đạt tỷ lệ 96,36%).

+ Xây mới và nâng cấp các công trình trường học các cấp các cấp (mầm non, tiểu học, THCS). Hiện có 62/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Trường học (đạt tỷ lệ 56,36%).

+ Xây mới, nâng cấp và mua sắm các trang thiết bị trang trí, dụng cụ thể thao cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, làng. Hiện có 49/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa (đạt tỷ lệ 44,55%).

+ Cơ sở hạ tầng thương mại được quan tâm, đầu tư trang bị các trang thiết bị và dụng cụ cần thiết theo quy định. Hiện có 100/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (đạt tỷ lệ 90,91%).

+ Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông được đầu tư, nâng cấp, các xã đều có các điểm phục vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông, internet và hệ thống loa đài đến các thôn, làng, đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân. Hiện có 98/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông (đạt tỷ lệ 89,09%).

1.3 Nội dung thành phần số 3: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

Trong năm 2025, nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được tỉnh và các địa phương ưu tiên hỗ trợ để phát triển kinh tế nông thôn, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, phát huy hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Trong đó: (i) Hỗ trợ 26 chuỗi liên kết phát triển sản xuất, với tổng kinh phí là 5.856 triệu đồng; (ii) Hỗ trợ 16 HTX nông nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm máy móc, trang thiết bị, với tổng kinh phí là 17.210 triệu đồng; (iii) Hỗ trợ cho các chủ thể phát triển sản OCOP, với tổng kinh phí là 12.721 triệu đồng.

Công tác đào tạo nghề luôn được các cấp, các ngành, các địa phương và các đơn vị quan tâm thực hiện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Với nội dung trọng tâm là đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm tạo việc làm, tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập, giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế góp phần phát triển kinh tế nông thôn.

Kết quả, toàn tỉnh hiện có 47/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập (đạt tỷ lệ 42,73%); có 73/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động (đạt tỷ lệ 66,36%); có 70/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (đạt tỷ lệ 63,64%).

1.4 Nội dung thành phần số 4: Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo

Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Chương trình xóa nhà tạm, dột nát trên địa bàn tỉnh; đồng thời huy động các nguồn hỗ trợ, giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức; các sở, ngành, đơn vị, các địa phương kết nghĩa và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác.

Kết quả, hiện có 87/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở, dân cư (đạt tỷ lệ 79,09%); có 47/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều (đạt tỷ lệ 42,72%).

1.5 Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; 100% số xã phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo quy định. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) ngày càng được nâng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa.

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố và phát triển, 100% xã đã có trạm y tế hoạt động phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Công tác y tế dự phòng, giám sát tình hình dịch bệnh được triển khai quyết liệt đồng bộ đến cơ sở. Việc nâng cấp, sửa chữa các trạm y tế xã được đầu tư từ Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Gia Lai” vay vốn ODA của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực y tế.

Kết quả, hiện có 91/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Giáo dục (đạt tỷ lệ 82,73%); có 72/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế (đạt tỷ lệ 65,45%).

1.6 Nội dung thành phần số 6: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đạt kết quả khá tích cực. Phong trào thu hút đông đảo cán bộ và Nhân dân trong toàn tỉnh tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện. Các hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở được các địa phương quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở cơ sở.

Kết quả, hiện có 98/110 xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Văn hóa (đạt tỷ lệ 89,09%).

1.7 Nội dung thành phần số 7: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam

Các hoạt động bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn được các cấp, các ngành và địa phương thường xuyên phát động, thông qua các hoạt động, như: Hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, tháng hành động vì môi trường, phong trào “Chống rác thải nhựa”, phát động ngày chủ nhật xanh - sạch - đẹp, ngày thứ 7 không rác, quét dọn đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh tại gia đình...Việc xây dựng, cải tạo nghĩa trang tại các xã được thực hiện theo quy hoạch, tuy nhiên các khu vực mai táng của một số xã không tập trung, phân bố mỗi làng một khu vực mai táng nên việc quản lý và đầu tư còn gặp nhiều khó khăn.

Kết quả, hiện có 47/110 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm (đạt tỷ lệ 42,72%).

1.8 Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

Về thực hiện dịch vụ hành chính công: 100% cấp xã đã triển khai thực hiện dịch vụ hành chính công trực tuyến toàn trình.

Về tiếp cận pháp luật cho người dân: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường thực hiện có hiệu quả nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của người dân đã được nâng lên; các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tiếp tục được các địa phương đặc biệt quan tâm.

Công tác đảm bảo bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội được các địa phương tích cực thực hiện. Việc bố trí, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo nữ ở cơ sở được các địa phương quan tâm, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy ở các xã

ngày càng được nâng cao; cán bộ nữ thường xuyên được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Phụ nữ là hộ nghèo, dân tộc thiểu số, khuyết tật có nhu cầu đã được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng khác; hoạt động tuyên truyền, vận động xóa bỏ hủ tục tảo hôn được tăng cường; nhiều thôn, làng đã thành lập các địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại cộng đồng để hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình.

Kết quả, hiện có 70/110 xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (đạt tỷ lệ 63,64%).

1.9 Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

Hàng năm, Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp đã tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” được chú trọng, phát động thường xuyên để bình xét hộ đạt danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp; thành lập các Câu lạc bộ “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp xã; vận động hội viên nông dân tham gia chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững. Tổ chức cho hội viên đi tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

Các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động nhằm góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất cho hội viên phụ nữ. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức các hoạt động nổi bật, như: Tổ chức Ngày hội “Phụ nữ Gia Lai ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng”.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Thanh niên khởi nghiệp góp phần xây dựng nông thôn mới”, triển khai có hiệu quả các hoạt động thuộc Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới.

1.10 Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc thường xuyên được đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm dân cư, dân tộc, tôn giáo; công tác xây dựng mô hình, điển hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được quan tâm đẩy mạnh chỉ đạo, có nhiều chuyển biến tích cực; xuất hiện ngày càng nhiều mô hình hoạt động hiệu quả, thiết thực và thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Qua đó, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các xã xây dựng nông thôn mới tiếp tục được giữ vững.

Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp; tổ chức đơn vị Dân quân được bố trí gọn phù hợp với điều kiện tổ chức hành chính và yêu cầu nhiệm

vụ sẵn sàng chiến đấu. Duy trì thường xuyên tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân, tự vệ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh.

Kết quả, hiện có 95/110 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh (đạt tỷ lệ 86,36%).

1.11 Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên trong khuôn khổ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai.

Qua các đợt kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025, đã kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình tại các địa phương; tập trung vào các nội dung duy trì nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại các xã mới sau sáp nhập; tiến độ thực hiện giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Công tác đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới sau sáp xếp được quan tâm thực hiện. Kết quả, trong năm 2025, đã tổ chức 03 lớp tập huấn “Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng” thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP với sự tham gia của 265 học viên là chủ thể và cán bộ phụ trách OCOP cấp xã của 110 xã trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới

2.1 Trước trước sắp xếp cấp tỉnh, xã

a) Tỉnh Gia Lai (trước đây)

- Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: có 03/17 đơn vị cấp huyện, đạt tỷ lệ 17,6%.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới: có 95/182 xã, đạt tỷ lệ 52,19%.

b) Tỉnh Bình Định (trước đây)

- Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: có 07/11 đơn vị cấp huyện, đạt tỷ lệ 63,63%.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới: đạt 94/113 xã, đạt tỷ lệ 83,2%.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: đạt 34/94 xã, đạt tỷ lệ 36,2%.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: đạt 04/94 xã, đạt tỷ lệ 4,2%.

2.2 Sau sắp xếp cấp tỉnh, xã

Qua rà soát¹, toàn tỉnh có 110 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới; trong đó có: 47/110 xã đáp ứng theo Bộ tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 42,7%; 03/47 xã đáp ứng theo Bộ tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 6,4%.

3. Kết quả rà soát các nguồn vốn thuộc Chương trình

Sau sắp xếp cấp tỉnh, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

- 04 Quyết định về điều chỉnh, phân bổ kinh phí sự nghiệp, gồm: (i) số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh; (ii) số 1731/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía Tây tỉnh Gia Lai; (iii) số 2328/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 về việc điều chỉnh đầu mối giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía Tây; (iv) số 2484/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- 09 Quyết định về điều chỉnh, phân bổ kinh phí đầu tư phát triển, gồm: (i) số 904/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai; (ii) số 1066/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025; (iii) số 1918/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2025 của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; (iv) số 1920/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai; (v) số 1922/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021-2025 tỉnh Gia Lai; (vi) số 2231/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 của cấp xã; (vii) số 2265/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch năm 2025 của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (viii) số 2490/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai; (ix) số 2502/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2025 của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa

¹ Theo hướng dẫn tại Văn bản số 759/VPĐP-KHTC ngày 27/05/2025 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương:

- Xã đạt chuẩn NTM (là thị trấn, xã đã đạt chuẩn NTM sáp nhập với xã đạt chuẩn NTM; hoặc sáp nhập với xã đạt chuẩn NTM nâng cao; hoặc sáp nhập với xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu).

- Xã đạt NTM nâng cao (là các xã NTM nâng cao nhập với xã đạt chuẩn NTM nâng cao; hoặc sáp nhập với xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu).

- Xã đạt NTM kiểu mẫu (là các xã NTM kiểu mẫu nhập với xã NTM kiểu mẫu).

- Xã chưa đạt chuẩn NTM (các xã chưa đạt chuẩn NTM nhập với thị trấn/hoặc sáp nhập với các xã đã đạt chuẩn NTM; hoặc sáp nhập với các xã đạt chuẩn NTM nâng cao; hoặc sáp nhập với các xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu).

bàn tỉnh.

- 01 Quyết định về việc thu hồi và hoàn trả ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025 (số 2482/QĐ-UBND ngày 04/11/2025).

4. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

4.1 Nguồn lực huy động triển khai thực hiện Chương trình năm 2025: là 21.224.219,1 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương bố trí trực tiếp (bao gồm vốn chuyển nguồn các năm trước sang 2025) là 631.885,2 triệu đồng; trong đó:

+ Năm 2025 là 514.304,7 triệu đồng (gồm: vốn đầu tư phát triển là 409.751,7 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 104.553 triệu đồng).

+ Vốn chuyển nguồn các năm trước sang 2025 là 117.580,4 triệu đồng (gồm: vốn đầu tư phát triển là 80.386,4 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 37.194 triệu đồng).

- Vốn ngân sách tỉnh (bao gồm vốn chuyển nguồn các năm trước sang 2025) là 195.068,7 triệu đồng; trong đó:

+ Năm 2025 là 173.194 triệu đồng (gồm: vốn đầu tư 158.613 triệu đồng; 14.581 triệu đồng vốn sự nghiệp).

+ Vốn chuyển nguồn các năm trước sang 2025 là 21.874,7 triệu đồng (gồm: 12.464,6 triệu đồng vốn đầu tư; 9.410,2 triệu đồng vốn sự nghiệp).

- Vốn ngân sách xã: 283.750 triệu đồng.

- Vốn lồng ghép: 2.173.227,2 triệu đồng.

- Vốn tín dụng: 17.940.288 triệu đồng.

4.2 Kết quả giải ngân các nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2025 (tạm tính đến hết ngày 10/11/2025)

Kết quả giải ngân đến nay là 486.345 triệu đồng/826.954 triệu đồng nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp Chương trình, đạt tỷ lệ 58,8%; trong đó: vốn đầu tư đạt tỷ lệ 64,1%, vốn sự nghiệp đạt tỷ lệ 37,6%.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục làm thay đổi bộ mặt nông thôn của tỉnh, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người dân nông thôn, đồng thời hướng đến phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở như: đường giao thông, trường học, trạm y tế; phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh. Ngoài ra, Chương trình còn chú trọng phát huy vai trò chủ thể của người dân, khuyến khích cộng đồng cùng tham gia đóng góp công sức và ý tưởng để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Mặt khác, mục tiêu hoàn thành xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các

địa phương xác định là nhiệm vụ lớn, trọng tâm và trọng điểm nên phần lớn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn nông thôn đều đặc biệt ưu tiên tập trung hỗ trợ để hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu

Hầu hết các xã xây dựng nông thôn mới tập trung ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; các nội dung về phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường chưa được quan tâm nên chưa phát triển đồng bộ.

Công tác giảm nghèo tại các xã vùng đặc biệt khó khăn vẫn còn cao, chưa có các giải pháp hợp lý, căn cơ, lâu dài và bền vững, dễ dẫn đến tái nghèo; công tác đào tạo nghề và chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn còn chậm, hiệu quả chưa cao.

Bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 còn nhiều bất cập, chưa được quy định rõ ràng, cụ thể từ trung ương đến cơ sở, đã làm cho đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp hiện nay có nhiều thay đổi, kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên hiệu quả công việc chưa cao.

Nguồn lực của trung ương, tỉnh bố trí cho Chương trình còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu xây dựng nông thôn mới của các địa phương. Trong khi đó, bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 quy định cao hơn, các xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn này hầu hết là các xã khó khăn, cần nhiều nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

3. Nguyên nhân của hạn chế

3.1 Về khách quan

Việc lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện đầu tư gặp nhiều khó khăn do tính chất đặc thù của mỗi chương trình có quy định cụ thể về nội dung, đối tượng và địa bàn thực hiện.

3.2 Về chủ quan

Chương trình có rất nhiều nội dung thành phần, tiêu chí, chỉ tiêu, gây lúng túng trong triển khai và các sở, ngành, địa phương, nhất là cán bộ cấp cơ sở cần có thời gian tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng.

Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, nhất là cán bộ phụ trách nông thôn mới ở xã thường xuyên thay đổi, phải phụ trách công tác ở nhiều lĩnh vực (nông nghiệp, địa chính, nông thôn mới...) nên gặp nhiều khó khăn.

4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đến toàn thể cán bộ và nhân dân toàn tỉnh; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng để huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn cùng tham gia.

Thứ hai, các địa phương cần tập trung chỉ đạo bám sát vào các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025; có các biện pháp, giải pháp hết sức cụ thể, linh hoạt sát với tình hình thực tế; nhất là giải pháp hỗ trợ các xã khó

khăn, vùng sâu, vùng xa xây dựng nông thôn mới và một số nội dung của chương trình còn đạt tỷ lệ thấp, để từng bước hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Thứ ba, đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của cấp cơ sở trong quản lý, tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, nội dung thuộc Chương trình. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát tổ chức thực hiện Chương trình.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình của cấp xã, qua đó kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; đồng thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2026

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2026, phấn đấu hoàn thành đạt các mục tiêu, chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới của tỉnh tối thiểu bằng mức của trung ương giao.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp với mô hình tổ chức hành chính hai cấp (tỉnh - xã).

2. Chuyển trọng tâm từ phát triển số lượng sang nâng cao chất lượng, đặc biệt chú trọng thực hiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn ở mức còn thấp; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí sau đạt chuẩn nông thôn mới. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai hướng tới xây dựng nông thôn mới hiện đại. Đồng thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng tiếp cận đa chiều; tập trung phát triển sinh kế, nâng cao năng lực tự chủ, tự vươn lên của người nghèo.

3. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn theo hướng gia tăng giá trị, bền vững; hướng dẫn, hỗ trợ phát triển du lịch nông nghiệp/du lịch sinh thái/du lịch cộng đồng đặc sắc, gắn với thế mạnh của từng địa phương, vùng miền theo hướng xanh, bền vững.

4. Tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể tham gia tích cực vào việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát Chương trình.

5. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu và các dự án đầu tư khác đang triển khai trên địa bàn nông thôn, bảo đảm tập trung, tránh dàn trải, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư của Chương trình.

6. Đẩy mạnh vận động các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, cá nhân và người dân tham gia đóng góp hỗ trợ Chương trình; khuyến khích các địa phương có điều kiện kinh tế phát triển hỗ trợ địa phương khó khăn.

7. Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh hơn nữa cho cấp xã, đi đôi với nâng cao năng lực của cán bộ lãnh đạo và công chức theo dõi, tổ chức thực hiện Chương trình nông thôn mới ở cấp xã, theo hướng xã tự quyết định, tự chịu trách nhiệm về các nội dung thực hiện, tiến độ thực hiện; cấp tỉnh định hướng thực hiện, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ; kiểm tra, giám sát cấp xã.

8. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong các hoạt động của Chương trình và xây dựng cơ sở dữ liệu trong giám sát tiến độ, kết quả thực hiện. Xây dựng bộ chỉ số, hệ thống giám sát, đánh giá trực tuyến tập trung cho toàn bộ Chương trình, kết nối liên thông với các hệ thống dữ liệu ngành.

9. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2026-2030 do Thủ tướng Chính phủ phát động; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

10. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh trong công tác giám sát, phản biện xã hội, lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về kết quả thực hiện Chương trình. Kịp thời khen thưởng những tổ chức, cá nhân làm tốt; có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C5, C4, N2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Mah Tiệp